

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HC-PT

Ngày 27/12/2024

*V/v “**kiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông
đường bộ**”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Tiến Sỹ

- Ông Lưu Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thị Như Quỳnh— Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh GiaLai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT- HC ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc **kiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ**.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2024/QĐ-PT ngày 09tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Gia Tr; địa chỉ: Số nhà 159 đường P, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Rơ Mah P; chức vụ: Phó trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

- Người khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr trình bày:

Vào chiều ngày 17/4/2024, ông đang điều khiển xe mô tô biển số 81M1-127.08 đi trên đường tỉnh lộ 662 đến địa bàn xã Ia Trok thì bị Cảnh sát giao thông huyện P, tỉnh Gia Lai yêu cầu dừng xe kiểm tra nồng độ cồn và giấy phép lái xe.

Kết quả đo nồng độ cồn của ông là 0,365mg/L khí thở. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản vi phạm hành chính với hai lỗi: “Không có Giấy phép lái xe” và “Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở”. Sau đó, Trưởng Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 phạt ông số tiền 4.650.000 đồng, thu tiền tạm giữ xe là 64.000 đồng, ngoài ra còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời hạn 17 tháng.

Ông thừa nhận hai hành vi vi phạm hành chính của ông theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 của Trưởng Công an huyện P, nhưng ông cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này là nặng, thiếu tình người vì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đồng nhất với Biên bản vi phạm hành chính ở nội dung lỗi vi phạm “Không mang giấy phép lái xe” với “Không có giấy phép lái xe”, cụ thể:

Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ ngày 17/4/2024 của Công an huyện P ghi không đúng với lỗi vi phạm của ông là “*Không có Giấy phép lái xe*”. Ông có Giấy phép lái xe nhưng vì ông đã cài đặt VNEID cấp độ 2 nên ngày 17/4/2024 ông không mang theo Giấy phép lái xe đó và ông có xuất trình cho Cán bộ Cảnh sát giao thông hình ảnh Giấy phép lái xe của ông lưu trữ trên Zalo nhưng lực lượng Cảnh sát giao thông vẫn đo nồng độ cồn, lập Biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ xe máy của ông. Đến khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì lại ghi lỗi vi phạm là “*Điều khiển không mang theo Giấy phép lái xe*”. Vì vậy ông cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính như vậy là chưa đúng.

Ngoài ra, ông đã chấp hành việc dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn và Giấy phép lái xe, cũng thành thật trình báo với Cảnh sát giao thông việc ông có uống

rượu do tham dự đám giỗ nhưng lực lượng Cảnh sát giao thông vẫn không chấp nhận cho qua mà vẫn tiến hành đo nồng độ cồn. Như vậy, ông có 01 tình tiết giảm nhẹ là: Vi phạm lần đầu và thành khẩn khai báo nhưng lực lượng công an không áp dụng đề ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông.

Do đó, ông yêu cầu Toà án giải quyết:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 của Trưởng Công an huyện P; yêu cầu hoàn trả cho ông số tiền Công an đã xử phạt 4.650.000 đồng, tiền tạm giữ xe là 64.000 đồng, tiền lãi và trả lại cho ông Giấy phép lái xe.

- *Người bị kiện là Trưởng Công an huyện P trình bày:*

Ngày 17/4/2024, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với ông Đỗ Gia Tr. Quá trình kiểm tra có phát hiện vi phạm có nồng độ cồn trong hơi thở.

Ông Tr trình bày ông đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 và đã cập nhật VneID cấp độ 2. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, ông Tr không xuất trình được giấy phép lái xe hạng A1 cũng như xuất trình VneID để lực lượng chức năng kiểm tra.

Tại điểm b khoản 3 điều 18 Thông tư 32/2023/TT-BCA của Bộ Công an ngày 01/8/2023 quy định công tác nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông quy định như sau: *“Trường hợp người điều khiển phương tiện giao thông cung cấp thông tin của các giấy tờ trong tài khoản định danh điện tử thì kiểm tra, đối chiếu thông tin của các giấy tờ đó trong tài khoản định danh điện tử. Quá trình kiểm soát, nếu phát hiện tài khoản định danh điện tử có dấu hiệu làm giả hoặc cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm thuộc trường hợp phải tạm giữ, tước quyền sử dụng, thu hồi, tịch thu giấy tờ hoặc các trường hợp vi phạm cần phải xác minh về giấy tờ thì đề nghị xuất trình các giấy tờ đó để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật”.*

Theo thông tư số 28/2024/TT-BCA ngày 29/6/2024 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2023/TT-BCA của Bộ Công an ngày 01/8/2023 thì từ ngày 01/7/2024, việc kiểm tra giấy phép lái xe qua VneID mới có giá trị như giấy tờ trực tiếp.

Trường hợp vi phạm của ông Tr thuộc trường hợp phải tạm giữ và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nên lực lượng chức năng đã lập biên bản vi phạm hành chính số 05889 ngày 17/4/2024 với lỗi vi phạm: *Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mlg/1 lít khí thở đến 0,4 mlg/1 lít khí thở; không có giấy phép lái xe. Đồng thời tạm giữ phương tiện để đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt.*

Ngày 19/4/2024, ông Tr đến cơ quan Công an để giải quyết vụ việc vi phạm hành chính nêu trên và xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640047012244 do Sở Giao thông vận tải cấp. Quá trình kiểm tra thực tế, giấy phép lái xe do ông Tr xuất trình là hợp pháp nên quyết định xử phạt hành chính chuyển từ lỗi không có giấy phép lái xe (theo điểm a khoản 5 Điều 21) sang lỗi không mang giấy phép lái xe (theo điểm c khoản 2 Điều 21) được quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP.

Căn cứ các quy định nêu trên, đối chiếu với trường hợp vi phạm của ông Tr, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 do đồng chí Thượng tá Rơ Mah P, Phó trưởng Công an huyện P ban hành là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

2. Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 8 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều 21; Điều 23; Điều 25; khoản 4 Điều 39; Điều 57; Điều 58; Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm c khoản 7, điểm e khoản 10 Điều 6 và điểm c khoản 2 Điều 21 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Gia Tr về việc yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 của Trưởng Công an huyện P và yêu cầu hoàn trả cho ông số tiền đã xử phạt 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm giữ xe 64.000đ (Sáu mươi tư nghìn đồng), tiền lãi và Giấy phép lái xe.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

3. Nội dung kháng cáo:

Ngày 23/9/2024, người khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr kháng cáo Bản án hành chính số 01/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai; Yêu cầu huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và khắc phục hậu quả của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính gây ra.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 của Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 19/4/2024, Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC.

Ngày 02/5/2024, người khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr khởi kiện tại Tòa án yêu cầu huỷ Quyết định này là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Người khởi kiện khiếu kiện quyết định hành chính của Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai ban hành, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 203 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 của Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai.

Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này vì lý do Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đồng nhất với nhau về việc ghi lỗi vi phạm nên dẫn đến Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng công an huyện P, tỉnh Gia Lai là không đúng. Ngoài ra, người khởi kiện cũng trình bày ông có tình tiết giảm nhẹ là vi phạm lần đầu và thành khẩn khai báo nhưng Quyết định xử phạt không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, dẫn đến mức xử phạt cao.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1.1] Ngày 17/4/2024, người khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr điều khiển xe mô tô trên đường và bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông, Công an huyện P, tỉnh Gia Lai kiểm tra nồng độ cồn và giấy phép lái xe. Kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của ông là 0,365mg/L khí thở (vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở).

Trường hợp vi phạm của ông Tr phải tạm giữ và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, nên lực lượng chức năng đã đề nghị ông Tr xuất trình giấy phép lái xe để thực hiện việc kiểm tra, xử lý theo quy định nhưng ông Tr đã không xuất trình được và Cảnh sát giao thông đã lập biên bản vi phạm hành chính với hai hành vi vi phạm: “*Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mlg/1 lít khí thở đến 0,4 mlg/1 lít khí thở và không có giấy phép lái xe*”, đồng thời tạm giữ phương tiện để đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 3 điều 18 Thông tư 32/2023/TT-BCA ngày 01/8/2023 của Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Đến ngày 19/4/2024, ông Tr đến cơ quan Công an để giải quyết vụ việc vi phạm hành chính này và xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 640047012244 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp. Quá trình kiểm tra thực tế giấy phép lái xe do ông Tr xuất trình là hợp pháp nên Cơ quan Công an huyện P, tỉnh Gia Lai đã có Báo cáo đề xuất lãnh đạo để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tr về lỗi không mang theo giấy phép lái xe. Ông Tr cũng thừa nhận hành vi vi phạm của ông là “Không mang theo giấy phép lái xe”.

Do đó, việc Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 đối với ông Đỗ Gia Tr về hành vi: “*Điều khiển xe mô tô hai bánh từ 50 – 175cm³ mang biển kiểm soát 81M1-127.08 đã vi phạm hành vi: Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở; Điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe*” theo điểm c khoản 7, điểm e khoản 10 Điều 6 và điểm c khoản 2 và Điều 21 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 6, khoản 4 Điều 39, Điều 57, Điều 58, Điều 61, Điều 64, Điều 66, Điều 67 và Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.2] Đồng thời, xét hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung tương ứng với hành vi vi phạm hành chính của ông Đỗ Gia Tr tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thấy rằng:

- Về hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính thì: “*Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt*”.

Như vậy, hành vi “*Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở*” của ông Tr tương ứng với mức tiền phạt là 4.500.000 đồng và hành vi vi phạm “*Điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe*” tương ứng với mức tiền phạt 150.000 đồng (Căn cứ quy định tại điểm c khoản 7 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 21 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ)). Tổng mức tiền phạt của hình thức xử phạt chính 4.650.000 đồng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời hạn 17 tháng.

Điểm e khoản 10 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) của Chính phủ quy định ngoài việc bị phạt tiền thì người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 7 điều này còn bị áp dụng hình thức

xử phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng. Như vậy hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 17 tháng là phù hợp.

Do đó, các hình thức và mức xử phạt của quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện P là có căn cứ, đúng quy định.

[2.1.3] Người khởi kiện trình bày ông có tình tiết giảm nhẹ là vi phạm lần đầu và thành khẩn khai báo nhưng Quyết định xử phạt không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, dẫn đến mức xử phạt cao. Tuy nhiên, việc ông chấp hành hiệu lệnh yêu cầu dừng xe và đo nồng độ cồn của Tổ tuần tra kiểm soát giao thông và thành thật khai báo rằng ông có uống rượu khi dự đám giỗ không phải là tình tiết giảm nhẹ được **quy định tại Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính**. Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu đề nghị khắc phục hậu quả của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính gây ra.

Vì Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.881.827.308-981-24-000394/QĐ-XPHC ngày 19/4/2024 là đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện yêu cầu hoàn trả cho ông số tiền Công an đã xử phạt 4.650.000 đồng, tiền tạm giữ xe 64.000 đồng, tiền lãi và trả lại cho ông Giấy phép lái xe là không có căn cứ.

[2.3] Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Gia Tr;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ” giữa người

khởi kiện là ông Đỗ Gia Tr và người bị kiện là Trưởng Công an huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Đỗ Gia Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003834 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Ông Đỗ Gia Tr đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Toà HC, VT, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng